



Ký bởi: Trung tâm y tế
quận Thanh Khê
Email:
trungtamytethanhkhe
@danang.gov.vn
Cơ quan: Sở Y tế,
Thành phố Đà Nẵng
Ngày ký: 29-11-2019
15:45:20 +07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
QUẬN THANH KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~766~~ /TB-TTYT

Thanh Khê, ngày ~~29~~ tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển viên chức
Trung tâm Y tế quận Thanh Khê năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 527/KH-TTYT ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê về việc xét tuyển viên chức thuộc Trung tâm Y tế quận Thanh Khê năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-SNV ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Sở Nội vụ về việc Phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Thanh Khê trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng năm 2019;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tuyển viên chức ngày 28 tháng 11 năm 2019 về việc thông qua kết quả phỏng vấn vòng 2 xét tuyển viên chức năm 2019 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê.

Trung tâm Y tế quận Thanh Khê thông báo kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến trúng tuyển xét tuyển viên chức năm 2019 đến các thí sinh như sau:

1. Kết quả xét tuyển viên chức: Theo danh sách đính kèm

2. Cách tính điểm, xác định người trúng tuyển như sau:

- Điểm phỏng vấn là điểm trung bình cộng của 02 giám khảo tham gia phỏng vấn;

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

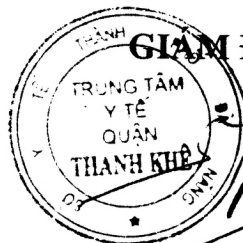
- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

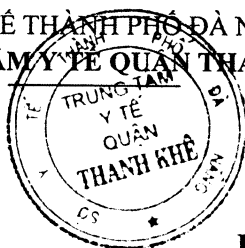
Trung tâm Y tế quận Thanh Khê thông báo kết quả xét tuyển viên chức năm 2019 đến các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Website TTYT quận Thanh Khê;
- Lưu: VT, TC-HC.



Phan Thanh Phương



Thanh Khê, ngày 19 tháng 11 năm 2019

DANH SÁCH
KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÒNG 2 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 76/TB-TTYT ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIAO															
	1. Khoa Kiểm soát Bệnh tật - HIV/AIDS - Số lượng: 06 hồ sơ/01 nhu cầu															
1	Tôn Nữ Nhi Hoàng		02/01/1994	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh IELTS	Ứng dụng CNTT cơ bản			87		87	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Diệu Trâm		03/01/1995	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh B1	Tin học văn phòng			63.5		63.5	Không trúng tuyển	
3	Đinh Thị Trà My		03/05/1995	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh TOEIC	Ứng dụng CNTT cơ bản			43.5		43.5	Không trúng tuyển	
4	Nguyễn Hữu Danh	18/08/1993		Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5	Nguyễn Văn Trọng Nghĩa	17/03/1995		Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh B1	Tin học văn phòng			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
6	Lê Thị Hồng Thương		25/01/1995	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
2. Phòng Dân số - Số lượng: 02 hồ sơ/01 nhu cầu																
8	Phan Thị Thanh Trang		25/09/1986	Dân số viên	III	V.08.10.28	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGĐ đạt chuẩn viên chức Dân số		75.5		75.5	Trúng tuyển	
7	Lê Thị Yến Nhi		23/09/1992	Dân số viên	III	V.08.10.28	Cử nhân Y tế công cộng	Anh C	Kỹ thuật viên	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGĐ đạt chuẩn viên chức Dân số		53		53	Không trúng tuyển	
3. Trạm Y tế phường Vĩnh Trung - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
9	Nguyễn Thị Nha Trang		01/9/1987	Dân số viên	IV	V.08.10.29	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp sản xuất	Anh B	Tin học văn phòng	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGĐ đạt chuẩn viên chức Dân số		96.5		96.5	Trúng tuyển	
4. Trạm Y tế phường An Khê																

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.1 Dược - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
10	Nguyễn Ngọc Hoàng		01/01/1992	Dược	IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Anh C	Kỹ thuật viên			91		91	Trúng tuyển	
4.2 Quản lý công tác dân số - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
11	Phan Thị Thanh Lan		12/03/1988	Dân số viên	III	V.08.10.28	Cử nhân Quản trị văn phòng	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ DS- KHHGĐ đạt chuẩn viên chức Dân số		79.5		79.5	Trúng tuyển	
5. Trạm Y tế phường Chính Gián - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
12	Cù Thị Tuyên		11/02/1988	Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Anh C	B			68.5		68.5	Trúng tuyển	
6. Trạm Y tế phường Thạc Gián - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
13	Trần Thị Ngọc Yến		21/06/1992	Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Anh B	B			78.5		78.5	Trúng tuyển	
7. Trạm Y tế phường Thanh Khê Đông																
7.1 Y sĩ - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
14	Trần Đăng Cường Quốc	24/08/1995		Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Anh B	B			72		72	Trúng tuyển	
7.2 Quản lý công tác dân số - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức dan nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15	Đặng Thị Chí		19/03/1984	Dân số viên	IV	V.08.10.29	Trung cấp Giáo dục mầm non	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ DS- KHHGĐ đạt chuẩn viên chức Dân số		90.5		90.5	Trúng tuyển	
8. Trạm Y tế phường Xuân Hà - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
16	Chế Võ Ngọc Điệp		11/12/1994	Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Anh B	B			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
9. Trạm Y tế phường Thanh Khê Tây - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
17	Trần Thị Hà		16/02/1995	Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Anh B	B			62		62	Trúng tuyển	
10. Trạm Y tế phường Hòa Khê																
10.1 Y sĩ - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
18	Mạc Hồ Anh Tuấn	21/09/1994		Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Anh B	B			80		80	Trúng tuyển	
10.2 Dược - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
19	Trần Thị Thu Hiền		25/05/1988	Dược	IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Anh C	B			80.5		80.5	Trúng tuyển	
10.3 Điều dưỡng - Số lượng: 02 hồ sơ/01 nhu cầu																
20	Nguyễn Thị An		09/05/1994	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			78		78	Trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
21	Hứa Thị Thanh Thu		26/12/1990	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh B	B			40		40	Không trúng tuyển	
10.4. Quản lý công tác dân số - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
22	Trần Thị Hoa		18/10/1976	Dân số viên	IV	V.08.10.29	Trung cấp Y sĩ răng trẻ em	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGĐ đạt chuẩn viên chức Dân số		83.5		83.5	Trúng tuyển	
11. Trạm Y tế phường Tam Thuận - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
23	Phạm Công Văn	12/10/1994		Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Anh B	B		Con bệnh binh	/		/	Không trúng tuyển	Vắng
I	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ															
1. Phòng Tổ chức - Hành chính - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
24	Trương Thị Minh Tâm		06/4/1992	Chuyên viên		01.003	Cử nhân Quản trị nguồn nhân lực	Anh B	B			89.5		89.5	Trúng tuyển	
2. Phòng Tài chính - Kế toán - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
25	Nguyễn Cẩm Linh		30/09/1988	Kế toán		06a.031	Cao đẳng Kế toán	Anh B	A			35		35	Không trúng tuyển	
3. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Số lượng: 04 hồ sơ/01 nhu cầu																



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
26	Nguyễn Thị Nguyên Sa		16/01/1994	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			91.5		91.5	Trúng tuyển	
27	Lê Thanh Nhân		20/11/1995	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	TOEIC	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
28	Nguyễn Thị Thùy Nhung		12/7/1995	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
29	Ngô Thanh Thảo		31/7/1995	Bác sĩ	III	V.08.02.06	Bác sĩ YHDP	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
4. Khoa Khám bệnh																
4.1 Bác sĩ - Số lượng: 01 hồ sơ/03 nhu cầu																
30	Lê Thị Phương		04/5/1993	Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc Thổ	63	5	68	Trúng tuyển	
4.2 Điều dưỡng - Số lượng: 10 hồ sơ/05 nhu cầu																
31	Trương Thị Kim Ngân		25/01/1995	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh B	B			89.5		89.5	Trúng tuyển	
32	Trần Thị Minh Phương		14/11/1997	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh C	Kỹ thuật viên			79		79	Trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
33	Phan Thị Tố Trinh		12/11/1997	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			75.5		75.5	Trúng tuyển	
34	Nguyễn Thị Nhưng		19/02/1997	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			73		73	Trúng tuyển	
35	Nguyễn Thị Liều		02/02/1995	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh C	B			65		65	Trúng tuyển	
36	Trần Thị Minh Hoàng		17/11/1996	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	TOEIC	B			63		63	Không trúng tuyển	
37	Bồ Thị Vũ Thùy		10/12/1996	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh B	B			59		59	Không trúng tuyển	
38	Mai Thị Ngọc Ánh		02/12/1994	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh B	B			26		26	Không trúng tuyển	
39	Nguyễn Thị Lệ Hóa		01/3/1996	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	TOEIC	B			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
40	Nguyễn Thị Ân Nhân		02/9/1990	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh C	B			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
4.3 Điều dưỡng - Số lượng: 03 hồ sơ/03 nhu cầu																

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
41	Lê Thị Thùy Trang		20/10/1995	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh B	B			94		94	Trúng tuyển	
42	Nguyễn Lê Thị Thanh Nhân		05/01/1991	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh B	B			55		55	Trúng tuyển	
43	Trần Thị Thịnh		11/11/1997	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			51.5		51.5	Trúng tuyển	
5. Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh																
5.1 Bác sĩ - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
44	Lô Thị Ly		15/10/1995	Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc Thái	68	5	73	Trúng tuyển	
5.2 Kỹ thuật Y - Số lượng: 04 hồ sơ/02 nhu cầu																
45	Cao Hoài Nam	21/06/1995		Kỹ thuật Y	III	V.08.07.18	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản		Dân tộc Mường	96	5	101	Trúng tuyển	
46	Nguyễn Mạnh Tuấn	08/11/1996		Kỹ thuật Y	III	V.08.07.18	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			59		59	Trúng tuyển	
47	Lê Thị Thanh Lan		14/05/1990	Kỹ thuật Y	III	V.08.07.18	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			44		44	Không trúng tuyển	
48	Trần Phúc Lộc	22/04/1989		Kỹ thuật Y	III	V.08.07.18	Cử nhân Xét nghiệm Y học 8	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			21		21	Không trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghị ệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6. Khoa Liên chuyên khoa - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
49	Lưu Thị Trang		04/11/1995	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	TOEF L ITP	B		Dân tộc Tày	68	5	73	Trúng tuyển	
7. Khoa Ngoại - Sản																
7.1 Bác sĩ - Số lượng: 02 hồ sơ/04 nhu cầu																
50	Nguyễn Tấn Phạm Nguyên	14/08/1994		Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Pháp B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			85		85	Trúng tuyển	
51	Ngô Văn Huy Bảo	08/6/1995		Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	TOEIC	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
7.2 Điều dưỡng - Số lượng: 02 hồ sơ/01 nhu cầu																
52	Thái Thị Thanh Hương		06/5/1995	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh B	B			70		70	Trúng tuyển	
53	Nguyễn Thị Huyền Trang		21/5/1994	Điều dưỡng	III	V.08.05.12	Cử nhân Điều dưỡng	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
7.3 Hộ sinh - Số lượng: 03 hồ sơ/03 nhu cầu																
54	Quế Thị Hường		29/11/1996	Hộ sinh	IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			51		51	Trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
55	Võ Thị Kim Oanh		07/01/1994	Hộ sinh	IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh	Anh B	B			50		50	Trúng tuyển	
56	Trần Thị Yến Nhi		17/10/1996	Hộ sinh	IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			45		45	Không trúng tuyển	
8. Khoa Nội - Truyền nhiễm																
8.1 Bác sĩ - Số lượng: 01 hồ sơ/03 nhu cầu																
57	Tạ Thị Xuyên		10/02/1995	Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản			85.5		85.5	Trúng tuyển	
8.2 Điều dưỡng - Số lượng: 04 hồ sơ/02 nhu cầu																
58	Trần Thị Thủy		19/12/1995	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh C	Tin học văn phòng			91		91	Trúng tuyển	
59	Lê Thị Ngọc Vọng		21/3/1996	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh B	Tin học văn phòng			75		75	Trúng tuyển	
60	Hồ Thị Hồng Châu		01/01/1995	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh B	B			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
61	Đào Trần Phương Thảo		13/8/1996	Điều dưỡng	IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Anh B	B			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
9. Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng																
9.1 Bác sĩ - Số lượng: 05 hồ sơ/02 nhu cầu																

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghịệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
62	Võ Thị Ngọc Diệp		24/8/1994	Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			91		91	Trúng tuyển	
63	Lê Thị Phương Dung		20/02/1994	Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			63.5		63.5	Trúng tuyển	
64	Nguyễn Thế Tâm	05/01/1995		Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Trung B2	Ứng dụng CNTT cơ bản			51.5		51.5	Không trúng tuyển	
65	Phan Thị Cẩm Giang		08/01/1994	Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			50		50	Không trúng tuyển	
66	Phạm Thị Na		12/12/1995	Bác sĩ	III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			43		43	Không trúng tuyển	
9.2 Y sĩ - Số lượng: 01 hồ sơ/01 nhu cầu																
67	Trần Đình Hưng	12/11/1997		Y sĩ	IV	V.08.03.07	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	B	B			50		50	Trúng tuyển	
10. Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế																
10.1 Dược sĩ - Số lượng: 06 hồ sơ/01 nhu cầu																
68	Trương Thị Mộng Hương		06/11/1984	Dược sĩ	III	V.08.08.22	Đại học Dược	Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			86.5		86.5	Trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
69	Võ Thị Hải Yến		07/08/1995	Dược sĩ	III	V.08.08.22	Đại học Dược	TOEIC	Ứng dụng CNTT nâng cao			70.5		70.5	Không trúng tuyển	
70	Lê Thu Hà		29/12/1994	Dược sĩ	III	V.08.08.22	Đại học Dược	Anh B	Ứng dụng CNTT nâng cao			35		35	Không trúng tuyển	
71	Trần Mai Khánh Ly		10/10/1996	Dược sĩ	III	V.08.08.22	Đại học Dược	TOEIC	B			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
72	Nguyễn Thanh Thủy		09/3/1996	Dược sĩ	III	V.08.08.22	Đại học Dược	TOEIC	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
73	Vũ Thị Thu		23/10/1996	Dược sĩ	III	V.08.08.22	Đại học Dược	Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			/		/	Không trúng tuyển	Vắng
10.2 Dược - Số lượng: 03 hồ sơ/02 nhu cầu																
74	Phạm Quang Thơ	11/4/1987		Dược	IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Anh B	B			60		60	Trúng tuyển	
75	Nguyễn Thị Thảo		01/6/1994	Dược	IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Anh B	B			48.5		48.5	Không trúng tuyển	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (hoặc thực hành) vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=13+14)	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		Nam	Nữ				Trình độ chuyên môn	Ngoại Ngữ	Tin học							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
76	Đặng Thị Hoàng Yến		01/9/1996	Dược	IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Anh B	Tin học văn phòng			39		39	Không trúng tuyển	
Tổng cộng: 76 thí sinh																